

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ CHÂU PHI NĂM 2008

*Nguyễn Thanh Hiền**

*Phạm Thị Kim Huệ***

Năm 2008 trôi qua làm chúng ta càng tiến gần đến điểm kết thúc của thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI. Mặc dù được đánh giá là ổn định chính trị đã đạt mức cao hơn so với trước đây, song trong năm nay ở một số nước châu Phi vẫn ngổn ngang bao vấn đề chính trị nghiêm trọng. Châu Phi vẫn tiếp tục có những điểm nóng về xung đột nội bộ và ly khai; ở nhiều nước châu Phi bạo lực chưa chấm dứt và ở đâu đó tại châu lục vẫn xảy ra đảo chính quân sự. Tất cả những điều này tạo ra không ít khó khăn đối với quá trình phát triển của châu Phi.

Mặt khác, châu Phi trong năm 2008 tiếp tục là điểm đến của nhiều nước lớn, trong đó nổi bật là những đối tác châu Á như Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ. Sự tranh giành ảnh hưởng của họ tại đây luôn để lại những tác động hai mặt: tích cực và không tích cực. Dù sao, trong năm 2008 tác động tích cực của các đối tác này vẫn là tác động chủ đạo đối với châu Phi.

Dưới đây bài viết sẽ lần lượt đề cập đến các đặc điểm cơ bản của tình chính trị châu Phi trong năm 2008 vừa qua.

I. XUNG ĐỘT VÀ BẠO LỰC VẪN TIẾP TỤC LEO THANG Ở MỘT SỐ NƯỚC

Xung đột và bạo lực dường như đã trở thành căn bệnh kinh niên của châu Phi. Ngay từ những tháng đầu năm 2008, các cuộc xung đột đẫm máu đã xảy ra tại Kênia sau khi Tổng thống Mwai Kibaki tuyên bố thắng cử. Kênia – một quốc gia ở Đông Phi vốn được coi là một trong những quốc gia ổn định nhất châu Phi giờ đây đã phải chứng kiến sự bùng phát các cuộc bạo loạn, tình trạng cướp bóc, đốt phá và giết chóc, hiếp dâm đã trở thành những đặc điểm phổ biến của cuộc xung đột sắc tộc giữa bộ tộc Luo của phe đối lập Raila Odinga và bộ tộc Kikuyu của Tổng thống Mwai Kibabi. Hơn 1.000 người đã thiệt mạng và khoảng 600.000 người đã phải rời bỏ nhà cửa do các cuộc bạo lực sau cuộc bầu cử tổng thống Kênia vào ngày 27/02/2008¹.

Nghiêm trọng hơn là chỉ trong vòng 3 tuần kể từ sau cuộc bầu cử, riêng Bệnh viện Phụ sản Nairobi đã phải tiếp nhận 135 trường hợp phụ nữ và trẻ em – thậm chí có em mới chỉ 2 tuổi đã bị tấn công tình dục hoặc bị hiếp dâm tập thể. Trên thực tế, con số này thậm chí còn cao hơn. Có thể nói rằng cuộc xung đột này không

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

** Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

những ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội của chính người dân Kênia trong nhiều năm mà còn làm thụt lùi cuộc chiến chống căn bệnh thế kỷ AIDS của đất nước này, và sâu xa hơn còn ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh đất nước con người Kênia.

Người ta hy vọng trong năm 2008, xung đột Đa-phơ (Xu Đãng) sẽ dịu lắng và có một kết cục hòa bình, song hy vọng vẫn chỉ là hy vọng. Nhìn lại năm 2008, với những nỗ lực của Liên minh châu Phi (AU) và cộng đồng quốc tế (hiện nay, đã có khoảng 20.000 quân của lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hiệp quốc (LHQ) trong đó có khoảng 7.000 quan sát viên quân đội AU đã có mặt tại Đa-phơ) để giám sát việc thực hiện thỏa thuận Abuja giữa chính phủ và các phong trào nổi dậy ở Xu Đãng và tiến tới giải quyết xung đột Đa-Phơ, song dường như cuộc xung đột này ngày càng trở nên ác liệt. Ngày 8 tháng 7 năm 2008, một đoàn phái bộ LHQ được trang bị nhiều loại vũ khí hạng nặng và sử dụng các phương tiện chuyên dụng hiện đại đã bị các tay súng của nhóm dân quân Janjaweed phục kích tại khu vực Um Hakibah, miền bắc Đa-phơ và ở phía tây nam trụ sở của lực lượng gìn giữ hòa bình tại El Fasher, đã giết chết 7 nhân viên gìn giữ hòa bình và làm 22 người khác bị thương².

Hơn thế nữa, tại điểm nóng khu vực Đa-phơ, tình hình cũng trở nên vô kiểm soát, ngày 27 tháng 8 năm 2008 hai tên không tặc đã cướp chiếc máy bay của Hãng hàng không Xu Đãng chở hơn 100 người, khởi hành từ Đa-phơ bay tới thủ đô Khắc-tun. Mặc dù không xảy ra thương vong, song điều này cũng chứng tỏ tình trạng bạo loạn do xung đột ở Đa-phơ gây ra. Tính đến nay, kể từ khi xảy ra cuộc xung đột Đa-phơ, đã có 200.000 người bị thiệt mạng và 2,5 triệu người sống trong cảnh ly tán, khiến cho đất nước Đông Bắc Phi này đã nghèo lại càng nghèo hơn.

Cuộc xung đột Đa-phơ không chỉ dừng lại ở cuộc nội chiến mà nó đã ảnh hưởng gián tiếp đến nước láng giềng Sát. Chiến dịch tấn công của lực lượng nổi dậy do Xu Đãng hậu thuẫn vào khu vực N'Djanmena của Sát trong tháng 6 năm 2008 đã đe dọa hình thành một cuộc xung đột mới tại châu Phi. Cuộc giao tranh bùng phát tại Sát sau khi phiến quân phát động các cuộc tiến công nhằm vào lực lượng chính phủ không chỉ đẩy đất nước này vào cuộc chiến đẫm máu mới mà còn làm cho quan hệ giữa Sát và Xu Đãng ngày càng trở nên căng thẳng, gây bất ổn ở khu vực Tây Phi – một khu vực vốn luôn tiềm ẩn những mâu thuẫn và dễ xảy ra xung đột nhất ở châu Phi.

Xung đột Đa-phơ chưa im tiếng súng thì một cuộc xung đột ác liệt khác giữa quân đội chính phủ CHDC Côngô và phiến quân trung thành của Tướng Laurent Nkunda đã bùng phát trở lại tại tỉnh Nord-Kivu vào tháng 8 năm 2008 sau khi hai bên vi phạm hiệp định ngừng bắn ký kết vào tháng 1/2008 tại Goma, thủ phủ Nord-Kivu trước đó. Cuộc giao tranh trong suốt hai tháng qua đã khiến khoảng 250.000 người dân CHDC Côngô buộc phải rời bỏ nhà cửa để chạy loạn. Dường như cuộc xung đột này vẫn chưa có cơ hội chấm dứt bởi vì chính phủ của Tổng thống Joseph Kabila vẫn bác bỏ lời kêu gọi đàm phán trực tiếp và cáo buộc Ruanda ủng hộ phiến quân. Theo ước tính của LHQ, những người tỵ nạn CHDC Côngô sẽ bị chết đói nếu như không nhận được viện trợ khoảng 33.000 tấn lương thực trị giá 46 triệu USD.

Không chỉ tình trạng xung đột gia tăng mà tình trạng bạo lực trong năm 2008 ở một số nước châu Phi cũng đã gia tăng và đã xảy ra ở Angiêri – một quốc gia Bắc Phi với 34 triệu người. Trong tháng 8 năm 2008 đất nước này đã trải qua hàng loạt cuộc tấn công khủng bố đẫm máu. Khởi đầu bằng một vụ đánh bom phối hợp bằng

xe hơi ở thành phố Tizzi Ouzou vào ngày 3/8, sau đó đến vụ đánh xe bom khủng bố nhằm vào trại lính cảnh sát bờ biển ở Zemmouri miền đông Algérie làm chết ít nhất 6 dân thường; rồi đến vụ tấn công của các nhóm vũ trang vào ngày 17/8 làm chết 8 nhân viên cảnh sát, 3 binh lính và một thường dân. Đáng lên án nhất là vụ đánh bom khủng bố đẫm máu nhất trong nhiều năm qua tại một trường huấn luyện cảnh sát quân sự ở Issers cách thủ đô Algérie 55km về phía đông làm 43 người thiệt mạng và 38 người bị thương. Điều này chứng tỏ Algérie - đất nước thành viên của Tổ chức xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) cũng ở trong tình trạng bạo lực gia tăng, bị đe dọa tấn công khủng bố, chịu tác động không tốt đến an ninh chính trị và tâm lý xã hội.

Tại Xômalì năm 2008, nạn cướp biển đã để lại nỗi kinh hoàng cho những con tàu ở ngoài khơi bờ biển phía đông bắc đất nước này. Cướp biển Xômalì được trang bị súng phóng lựu, di chuyển bằng tàu cao tốc trên biển đang táo tợn thách thức cả thế giới với hàng loạt vụ đánh cướp tàu biển quốc tế, trong đó có vụ cướp ngày 26/9 con tàu Faina của Ukraine chở 33 xe tăng Nga T-72, súng cối chống tăng, súng phóng lựu, vũ khí hạng nhẹ mà chính quyền Kiev bán cho nước láng giềng của Xômalì là Kênia. Điều này cho thấy tình trạng lộn xộn, bất ổn, vô kiểm soát của Xômalì - một trong những quốc gia nghèo nhất châu Phi. Hay nói cách khác, chính phủ Xômalì không đủ năng lực để khống chế nạn hải tặc Xômalì, đã biến vùng biển ngoài khơi của nước này trở thành một trong những vùng biển nguy hiểm nhất thế giới.

Từ Đông Phi cho tới Tây Phi trong năm 2008, nhiều nơi đã xảy ra xung đột và bạo lực. Ngày 16 tháng 9, phiên quân của Phong trào giải phóng châu thổ sông Nigê (Movement for Emancipation of the Niger Delta -MEND) đã phá hủy một đường ống dẫn dầu chính của Công ty dầu khí Shell

tại miền Nam Nigêria. Ngoài ra, phiên quân MEND còn thực hiện hàng loạt các vụ tấn công khác, như vụ tấn công vào trạm bơm dầu của Công ty Shell khiến một nhân viên bảo vệ thiệt mạng và khoảng 100 nhân viên khác phải di tản; vụ tấn công vào một giàn khoan của Công ty Chevron và các vụ bắt cóc nhân viên dầu khí. Có thể nói rằng những vụ bạo động và bắt cóc không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến việc khai thác và sản lượng dầu của Nigêria (sụt giảm 25%) mà còn khiến đất nước sản xuất dầu lửa lớn nhất ở châu Phi này rơi vào tình trạng bất ổn định.

Ngay cả Nam Phi - một quốc gia đầu tàu ở châu Phi đã gặt hái được những thành tựu to lớn sau gần 15 năm kể từ khi chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid vào năm 1994, trong năm 2008 cũng đã phải trải qua những ngày tháng bạo loạn nghiêm trọng. Chưa bao giờ như trong tháng 5 năm 2008, tỷ lệ tội phạm ở Nam Phi tăng cao đến vậy (hơn 200 vụ phạm tội như giết người, hãm hiếp và cướp bóc đã bị cảnh sát bắt giữ) và chỉ trong vòng hai tuần đã có 56 người bị giết chết và hơn 650 người bị thương tại Nam Phi. Ngoài ra, các vụ tấn công bạo lực nhằm vào người ngoại quốc đã buộc hơn 30 ngàn người phải sơ tán⁴, một số khu vực ở Johannesbourg giống như bãi chiến trường. Nguyên nhân nào khiến Nam Phi rơi vào tình trạng bạo loạn như vậy? Có thể nói rằng tỷ lệ thất nghiệp 30% (dân số của Nam Phi là 49 triệu người theo thống kê mới nhất, trong đó người nước ngoài khoảng 5 triệu người) và tỷ lệ nhập cư bất hợp pháp gia tăng (chủ yếu những người nhập cư bất hợp pháp đến từ Dimbabuê, Môdambich và Nigêria) chính là nguyên nhân gây ra các vụ bạo lực ở Nam Phi trong thời gian qua.

II. ĐÀO CHÍNH QUÂN SỰ VẪN DIỄN RA Ở MỘT SỐ NƯỚC

Nói đến châu Phi là người ta liên tưởng ngay đến một châu lục trước đây thường

hay có các cuộc đảo chính quân sự. Vậy trong năm 2008, hiện tượng này ở châu Phi liệu có được cải thiện theo chiều hướng tốt lên hay không? Để trả lời cho câu hỏi trên, chúng ta hãy cùng điểm lại những sự kiện đảo chính quân sự xảy ra trong năm 2008 tại châu lục này.

Tại Cộng hòa Trung Phi, bất chấp những nỗ lực trung gian hòa giải của Gabông cũng như việc chính phủ Cộng hòa Trung Phi đã ký 4 thỏa thuận hòa bình với các nhóm phiến quân ở nước này trong thời gian từ tháng 2 năm 2007 đến tháng 6 năm 2008, vào ngày 15 tháng 3 năm 2008 phiến quân do cựu Tướng Francois Bozize đã lãnh đạo cuộc đảo chính, tấn công thủ đô Bangui, tuyên bố giải tán quốc hội và tự phong là “người đứng đầu nhà nước” khi Tổng thống đương nhiệm của CH Trung Phi là Ange-Felix Patasse đang công du ở Nigêr để gặp gỡ các nhà lãnh đạo châu Phi nhằm tìm kiếm hòa bình cho CH Trung Phi. Tổng thống Patasse sau đó buộc phải lánh nạn tại Yaounde, Camerun. Đây là cuộc đảo chính lần thứ 10 kể từ khi CH Trung Phi giành được độc lập từ tay Pháp vào năm 1960. Có thể nói rằng nền hòa bình và an ninh chính trị ở CH Trung Phi thật mong manh, chính phủ dường như không đủ khả năng kiểm soát và bình ổn tình hình đất nước, đặc biệt sau khi Pháp và lực lượng gìn giữ hòa bình của LHQ rút quân khỏi Trung Phi (Pháp rút 1.500 quân khỏi CH Trung Phi vào năm 1997, sau đó 2 năm lực lượng gìn giữ hòa bình của LHQ cũng rút hết quân khỏi CH Trung Phi).

Quốc gia nhỏ bé Môritani với dân số 3,4 triệu người, nằm ở tây bắc châu Phi, ngày 6 tháng 8 năm 2008 cũng đã trải qua cuộc đảo chính quân sự lật đổ tổng thống. Quân đội đã bắt giam Tổng thống Sidi Mohamed Ould Cheikh Abdallahi và Thủ tướng Yahya Ould Ahmed tại nhà, sau đó tuyên bố thành lập “hội đồng quốc gia” do Tướng Mohamed Ould Abdelaziz đứng đầu. Kể từ

khi giành được độc lập từ Pháp vào năm 1960, Môritani cũng đã chứng kiến hơn 10 cuộc đảo chính và âm mưu đảo chính. Thật chó trêu, cuộc đảo chính quân sự lần này lại do chính Tướng Mohamed Ould Abdelaziz lãnh đạo – người đã từng lập kế hoạch thực hiện cuộc đảo chính năm 2005 lật đổ Tổng thống Maaouya Ould Sidhmed Taya, chấm dứt 21 năm Môritani dưới chế độ độc tài Taya. và cũng chính là người đã từng ủng hộ Abdallahi lên làm tổng thống sau cuộc bầu cử tự do đầu tiên ở Môritani vào năm 2007. Nguyên nhân cuộc đảo chính lần này không chỉ vì Tướng Abdelaziz là một trong bốn tướng lĩnh quân đội vừa bị Tổng thống Abdallahi sa thải, mà nguyên nhân sâu xa hơn là vì những bất đồng trong nội các Môritani, giữa một bên là tổng thống và những bộ trưởng trong phe Taya và bên kia là giới quân sự và 48 nghị sỹ quốc hội. Chỉ sau hơn 1 năm lãnh đạo đất nước, chính quyền của Tổng thống Abdallahi đã bộc lộ những hạn chế như: điều hành kinh tế yếu kém và lãnh đạo đất nước có biểu hiện theo hướng độc tài, đời sống người dân Mauritania với mức thu nhập khoảng 5USD/ngày không được cải thiện, giá cả các mặt hàng tăng cao “không ai mua nổi thức ăn” do khủng hoảng lương thực toàn cầu (70% lương thực dùng trong nước đều phải nhập khẩu), tham nhũng (“tổng thống thì đi du lịch suốt”) và “dùng quỹ công để xây dựng một nhà thờ Hồi giáo trong khu dinh thự tổng thống và tài trợ một quỹ do vợ ông điều hành” (Theo Reuters). Tất cả những điều đó đã khiến cuộc sống của người dân Môritani đã khó khăn lại còn khó khăn hơn. Chính vì vậy, đã dẫn đến cuộc đảo chính tháng 8 năm 2008.

Những ngày tháng cuối cùng năm 2008, thế giới lại chứng kiến cuộc đảo chính quân sự ở Ghinê. Chỉ vài giờ sau khi Chủ tịch quốc hội Ghinê Aboubacar Sompore thông báo Tổng thống L. Conte qua đời, nhóm đảo chính quân sự tự xưng là đại diện “Hội đồng quốc gia vì dân chủ và

phát triển – CNDD” gồm 32 thành viên sĩ quan quân đội (trong đó có cả Bộ trưởng Quốc phòng Toto Camara và Đại tá Sekouba) do Đại úy Mousa Dadis Camara chỉ huy đã tiến về Văn phòng Thủ tướng Ahmed Tidiane Souare trong khuôn viên Phủ tổng thống. Nhóm đảo chính đình chỉ hiến pháp, giải thể chính phủ, ban bố lệnh giới nghiêm trên toàn quốc và thành lập ủy ban điều hành đất nước dưới sự lãnh đạo của tân Tổng thống Camara.

Nguyên nhân dẫn đến cuộc đảo chính tháng 12 năm 2008 tại Ghinê có rất nhiều lý giải. Trước hết, đó là hệ quả của chính sách lãnh đạo “bàn tay sắt” của Tổng thống Conte kể từ khi lên nắm quyền vào năm 1984 cũng bằng một cuộc đảo chính quân sự sau cái chết của người tiền nhiệm. Hàng loạt các cuộc nổi dậy chính trị đã xảy ra tại Ghinê từ năm 2000, song nghiêm trọng nhất phải kể đến cuộc nổi dậy chống chính phủ tháng 1 năm 2007 do Đại úy Camara chỉ huy, đã bị quân đội chính quyền Conte đàn áp khiến 150 người bị chết, hàng trăm người bị thương. Sự ra đi của ông Conte là nguyên nhân trực tiếp bùng phát các mâu thuẫn tiềm ẩn gay gắt trong xã hội và tất yếu dẫn đến cuộc đảo chính quân sự ngày 23 tháng 12 năm 2008 tại Ghinê.

Thứ hai, mặc dù trong những năm tháng cầm quyền, chính quyền Conte đã cố gắng duy trì ổn định đất nước Ghinê bằng các chính sách “cứng rắn”, song năng lực quản lý kinh tế yếu kém, không phát huy những thế mạnh của một nước giàu tài nguyên như: vàng, kim cương, urani, quặng bôxít nhôm chiếm 2/3 trữ lượng của thế giới, đồng thời có tiềm năng về nông nghiệp và thủy điện, đã để nền kinh tế nước này sa sút và lâm vào bế tắc. Hiện nay, Ghinê vẫn là một trong những nước nghèo nhất thế giới mặc dù là nước xuất khẩu quặng bôxít nhôm lớn nhất thế giới với sản lượng 13 triệu tấn một năm; 50% dân số Ghinê có thu nhập 1USD/ngày;

70% lao động trẻ không có việc làm, cơ sở hạ tầng yếu kém⁵. Ngoài ra, cuộc tranh giành quyền lực giữa các phe phái trong quân đội ở Ghinê cũng là nguyên nhân gây ra cuộc đảo chính này.

Bên cạnh những nguyên nhân bên trong, còn phải kể đến các tác nhân bên ngoài cũng ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình chính trị của Ghinê. Tình trạng bất ổn kéo dài, xung đột và bạo loạn gia tăng ở một số nước châu Phi, hơn thế nữa Ghinê lại nằm trong “khu vực nóng Tây Phi”, cuộc đảo chính quân sự ở Môritani tháng 8 năm 2008 đã dường như là mối châm ngòi nổ cho cuộc đảo chính quân sự lần này tại Ghinê. Mặc dù “chính quyền quân sự mới” ở Ghinê hiện nay đang tìm cách xoa dịu dư luận trong nước và quốc tế, song cuộc đảo chính quân sự này đã không tuân thủ hiến pháp Ghinê và đã khiến đất nước Tây Phi này rơi vào một cuộc khủng hoảng chính trị mới, gây bất ổn và cản trở quá trình dân chủ và phát triển của Ghinê.

III. XUẤT HIỆN NHỮNG ĐIỂM MỚI KHỦNG HOẢNG CHÍNH TRỊ VÀ THỤT LUI VỀ DÂN CHỦ

Có thể nói rằng xung đột, bạo lực và đảo chính quân sự không phải là phương thuốc hữu hiệu để giải quyết tận gốc các vấn đề về chính trị ở châu Phi, mà ngược lại càng làm cho tình hình chính trị ở nhiều nơi, nhiều quốc gia của lục địa Đen rơi vào cuộc khủng hoảng chính trị mới. Hay nói cách khác, khủng hoảng chính trị cũ ở một số nước châu Phi chưa tìm được lối thoát, thì trong năm 2008, tại một số nước châu Phi đã xuất hiện những dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng chính trị mới.

Mở đầu cho năm 2008 là cuộc khủng hoảng chính trị tại Kênia. Đầu năm 2008, Kênia đã bị chìm đắm trong cuộc khủng hoảng chính trị đẫm máu sau khi lãnh đạo đối lập Raila Odinga cáo buộc Tổng thống Mwai Kibaki gian lận trong bầu cử để được tái đắc cử. Cuộc khủng hoảng

chính trị lần này ở Kênia đã trực tiếp gây ra làn sóng bạo lực ở thủ đô Nairobi, đặc biệt tình trạng những vụ hiếp dâm tập thể đã man dã gia tăng ở Kênia. Để bình ổn tình hình chính trị xã hội phức tạp, sau mấy tháng thương lượng đến ngày 13 tháng 4 năm 2008, một chính phủ liên hiệp giữa Đảng Phong trào Dân chủ Da cam (Orange Democracy Movement-ODM) do Raila Odinga lãnh đạo và Đảng Thống nhất Dân tộc (Party for National Unit- PNU) của Tổng thống Kabaki đã được thành lập. Raila Odinga đã được bổ nhiệm vào vị trí thủ tướng. Mặc dù số ghế của ODM và PNU trong nội các Kênia bằng nhau, song trên thực tế quyền lực chủ yếu tập trung trong tay PNU với các vị trí quan trọng như: tài chính, tư pháp, an ninh nội địa. Hơn thế nữa, sự bằng mặt nhưng không bằng lòng vẫn ngấm ngấm giữa phe của Thủ tướng Raila Odinga và phe của Tổng thống Kabaki, nên dường như khó có thể có được một chính phủ toàn tâm toàn ý hợp tác để đưa đất nước Kênia vượt qua khó khăn của cuộc khủng hoảng chính trị. Có thể nói rằng cuộc khủng hoảng chính trị vừa qua sẽ không chỉ khiến tỷ lệ HIV của đất nước này tăng cao, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội của người dân Kênia mà còn ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế của nước này (hiện nay, khoảng 60% trong 34 triệu người dân Kênia có mức thu nhập dưới 1USD/ngày).

Nổi bật nhất trong năm 2008 tại châu Phi phải kể đến cuộc khủng hoảng chính trị ở Dimbabuê. Dimbabuê lâm vào khủng hoảng toàn diện từ nhiều năm qua, song trong năm 2008 sau cuộc tuyển cử bầu tổng thống và quốc hội ngày 29 tháng 3 năm 2008, Dimbabuê đã thực sự rơi vào một cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị - xã hội nghiêm trọng nhất từ trước cho tới nay. Trong cuộc tuyển cử đầu tiên, đảng đối lập là Phong trào vì Sự thay đổi Dân chủ (Movement for Democracy Change – MDC) đã giành đa số ghế trong quốc hội,

ứng cử viên tổng thống của MDC Morgan Tsvangirai giành số phiếu ủng hộ cao hơn ứng cử viên đương kim Tổng thống Robert Mugabe đã 84 tuổi – người đã giữ chiếc ghế tổng thống trong suốt 28 năm kể từ khi quốc gia này giành được độc lập, song do không đủ quá bán, nên Dimbabuê phải tiến hành bầu cử tổng thống vòng hai vào ngày 27/06/2008.

Trước thời điểm diễn ra cuộc bầu cử tổng thống vòng hai ở Dimbabuê, tình trạng bạo lực và khủng bố phe đối lập gia tăng. Hơn 60 ứng cử viên của MDC đã bị bắt tại đại bản doanh của đảng này ở Harare, bản thân ông Tsvangirai đã phải trú tạm tại Sứ quán Hà Lan ở Harare, hàng ngàn người trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ em bị đánh đập và sát hại (theo thông cáo chung của Hội đồng Bảo an). Ông Tsvangirai đã rút lui và tẩy chay cuộc bầu cử vòng hai được cho là không dân chủ và công bằng với lý do “không nên mạo hiểm vì điều đó không đáng. Chính phủ này vẫn luôn bất hợp pháp, và sẽ mãi là như vậy”. Trong khi đó, quân đội Dimbabuê thúc ép người dân di bỏ phiếu, ngay cả tù nhân cũng bị các nhân viên cai huấn ép phải bầu cho Tổng thống Mugabe. Ông Mugabe đã tái đắc cử tổng thống trong cuộc bầu cử “gian lận” với một ứng cử viên duy nhất. Việc ông Mugabe tái đắc cử đồng nghĩa với việc “đảng cầm quyền Zanu-PF của ông sẽ tiếp tục điều hành đất nước theo cách của mình, ... không mấy quan tâm tới ý kiến từ phần còn lại của thế giới”⁷. Khủng hoảng chính trị ở Dimbabuê vẫn chưa có lời giải bất chấp những nỗ lực của Cộng đồng phát triển miền Nam châu Phi - SADC (gồm 14 nước), Hội đồng Bảo an và cộng đồng quốc tế, đặc biệt là việc tổ chức Hội nghị cấp cao SADC họp tại Johannesburg, Nam Phi từ ngày 10 đến ngày 17 tháng 8 năm 2008 nhằm thành lập một chính phủ chia sẻ quyền lực giữa các bên ở Dimbabuê. Mặc dù các ông Mugabe, Tsvangirai và Mutambara- thủ lĩnh phái ly khai của

MDC đã chính thức ngồi bàn đàm phán và đã bước đầu đạt được một số thoả thuận về các vấn đề như: đất đai, chủ quyền, không can thiệp, tự do tự tập và lập hội..., song vẫn bất đồng lớn về những vấn đề như: quyền kiểm soát chính phủ, thành viên nội các trong các đảng phái, nhiệm kỳ của chính phủ chuyển tiếp....

Ở Dimbabuê, khủng hoảng chính trị đã kéo theo khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng. Nếu như cuối tháng 2, lạm phát mới chỉ là 165.00% thì tới tháng 5, lạm phát đã tăng gần 2.000.000%. Giá các mặt hàng thiết yếu mà phần lớn đều là nhập khẩu ngày một leo thang. Phải mất 600 triệu đô Dimbabuê để mua một ổ bánh mì, 5 tỷ đô Dimbabuê để mua một chai dầu 2 lít bằng cả tháng lương của một công nhân có thu nhập thấp. Dimbabuê đang phải đương đầu với nạn thiếu hụt lương thực và lạm phát nghiêm trọng. Thất bại trong các cuộc đàm phán vừa qua ở Dimbabuê càng khẳng định tính phức tạp và kéo dài của tiến trình hoà hợp dân tộc ở đất nước này. Có thể nói rằng sự tham lam quyền lực và năng lực lãnh đạo yếu kém của chính quyền Tổng thống Mugabe đã đẩy đất nước Dimbabuê rơi vào cảnh lầm than "một triệu người Dimbabuê có thể chết đói trong một năm nếu chính trị tiếp tục bế tắc"⁸. Chỉ khi nào người dân Dimbabuê được quyền tự quyết thì khi đó mới có cơ hội để giải quyết cuộc khủng hoảng chính trị hiện nay và đó cũng là cơ hội để hoà giải dân tộc, đoàn kết giữa nhân dân và chính phủ Dimbabuê nhằm vượt qua khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế trong nước và toàn cầu hiện nay.

Trong năm 2008, thế giới cũng phải chứng kiến những thời điểm bất ổn về chính trị tại Nam Phi – quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Phi. Những bất ổn trên vũ đài chính trị của Nam Phi bắt nguồn từ những rạn nứt trong nội bộ Đảng ANC – đảng cầm quyền ở Nam Phi

kể từ khi đất nước này chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid vào năm 1994. Cụ thể là ông Thabo Mbeki 66 tuổi, người kế nhiệm Nelson Mandela làm tổng thống Nam Phi từ tháng 6/1999 bị chỉ trích nặng nề vì những cáo buộc tội tham nhũng từ phía đối thủ chính trị của ông là Jacob Zuma khi ông Mbeki giành vị trí lãnh đạo ANC vào hồi năm ngoái (2007).

Để hàn gắn và tái thống nhất ANC, tránh cho Nam Phi rơi vào một cuộc khủng hoảng chính trị mới, ANC đã buộc Mbeki từ chức tổng thống trước nhiệm kỳ và bỏ phiếu bầu ông Kgalema Motlanthe – Phó chủ tịch ANC lên thay thế với số phiếu 269/360. Ông Kgalema Motlanthe tạm thời sẽ lãnh đạo đất nước Nam Phi cho tới cuộc tổng tuyển cử dự tính vào tháng 7 năm 2009. Trước việc ra đi của Mbeki, Phó tổng thống Mlambo Ngcuka và 11 bộ trưởng khác – những người uly tin và có công trong việc đưa Nam Phi trở thành đầu tàu ở lục địa Đen này đã đồng loạt đệ đơn từ chức. Có thể nói rằng sự việc này đã ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình ổn định chính phủ mới cũng như tình hình kinh tế - xã hội ở Nam Phi. Hy vọng cuộc tổng tuyển cử trong năm 2009 sẽ diễn ra dân chủ và hoà bình đúng như những gì mà Chủ tịch ANC Jacob Zuma đã phát biểu: "đây là cuộc chuyển giao quyền lực êm thấm vì nó chỉ là một cuộc chuyển giao quyền lãnh đạo chính phủ chứ không phải là sự thay đổi về đảng cầm quyền... không thay đổi chính sách kinh tế"⁹ và sẽ giúp Nam Phi lựa chọn được người lãnh đạo đất nước thích hợp để tiếp tục đưa Nam Phi trở thành con chim đầu đàn của châu Phi.

Nạn hải tặc Xômalì trong năm 2008 cũng là hệ quả của cuộc khủng hoảng chính trị ở Xômalì - một trong những quốc gia nghèo nhất ở vùng Sừng châu Phi. Chỉ trong vòng chưa đầy 1 tuần, Xômalì đã liên tiếp chứng kiến sự cách chức và từ chức của thủ tướng cùng như của tổng

thống đương nhiệm. Cụ thể là ngày 14 tháng 6 năm 2008, cựu Thủ tướng Hussein bị Tổng thống Abdullahi Yusuf Ahmed cách chức do những bất đồng với tổng thống về nhiều vấn đề liên quan đến thành phần nội các. Mặc dù mới được Tổng thống Yusuf Ahmed bổ nhiệm làm thủ tướng mới của Xômali (mà không được quốc hội chấp thuận vào ngày 16/12/2008), song chưa đầy 10 ngày trên cương vị thủ tướng, đến ngày 24/12/2008, tân Thủ tướng Mohamed Mohamoud Guled Gamadere đã bị cách chức. Ngay sau khi Gamadere bị cách chức, đương kim Tổng thống Xômali cũng ra quyết định từ chức vào ngày 27/12. Có thể nói rằng sự cách chức và từ chức của thủ tướng và tổng thống Xômali trong những ngày cuối cùng của năm 2008 đã chứng tỏ những mâu thuẫn, bất đồng gay gắt trong nội bộ chính phủ lâm thời của nước này. Sự lung lay, hay nói cách khác, nguy cơ sụp đổ chính phủ lâm thời Xômali chính là tác nhân chủ yếu dẫn cuộc khủng hoảng chính trị ở Xômali và cũng chính là điều kiện để nạn hải tặc ở đây có cơ hội phát triển vô kiểm soát.

IV. CÁC ĐỐI TÁC CHÂU Á ĐẨY MẠNH CUỘC CHẠY ĐUA GIÀNH ẢNH HƯỞNG TẠI CHÂU PHI

Bên cạnh những đối tác truyền thống như EU và Mỹ, năm 2008 chứng kiến những bứt phá mới của các đối tác châu Á chủ chốt tại châu Phi là Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ.

Trung Quốc: là đối tác châu Á quan trọng nhất hiện nay tại châu Phi. Chỉ trong vài năm châu Phi đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ ba trên thế giới với Trung Quốc, chiếm 27% kim ngạch thương mại, sau EU (32%) và Mỹ (29%). Giá trị thương mại hai chiều của Trung Quốc với châu Phi được dự báo sẽ đạt 100 tỷ USD vào năm 2010¹⁰. Năm 2008 là năm Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác chiến lược với châu Phi. Theo thống kê của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) hiện nay Trung

Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai ở châu Phi. Quỹ Phát triển Trung Quốc - Châu Phi (CADF) đang đi vào quỹ đạo hoạt động, vốn hoạt động của quỹ này sẽ được tăng dần lên, từ 1 tỷ khởi đầu vào năm 2006 sẽ mở rộng lên đến 5 tỷ trong năm 2009. Chính sách của Trung Quốc đối với châu Phi đặt trọng tâm vào 2 điểm quan trọng. Thứ nhất là chiến lược "ra nước ngoài lập cơ sở" (khuyến khích các công ty Trung Quốc ra nước ngoài với nhiều ưu đãi); Thứ hai là "truy tìm tài nguyên bằng mọi giá". Sự quan tâm của Trung Quốc đối với châu Phi rất lớn. Mở đầu cho chuyến công du ra nước ngoài năm 2008 của tân Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Dương Khiết Trì đã là một chuyến đi thăm châu Phi mà cụ thể là các nước Nam Phi, CHDC Côngô, Burundi và Êtiôpia. Chuyến đi thăm lần này của nhà lãnh đạo Trung Quốc được báo "Les Echos" của Pháp đánh giá là "giúp Trung Quốc mở rộng những lợi ích chiến lược của mình tại lục địa Đen, đặc biệt là lĩnh vực năng lượng", đồng thời "tìm kiếm tiềm năng phát triển của châu Phi để giúp tiêu thụ các sản phẩm giá rẻ của Trung Quốc"¹¹. Từ năm 2007, Ngân hàng ICBC của Trung Quốc đã mua lại 20% cổ phần của Ngân hàng Standard (Nam Phi)- ngân hàng cổ phần đầu tiên của châu Phi. Điều này cũng một phần lý giải vì sao ông Dương Khiết Trì đã đến Nam Phi trước tiên trong chuyến công du châu Phi lần này. Ngay sau chuyến thăm này, Quỹ Phát triển Trung Quốc- Châu Phi (CADF) đã triển khai chương trình đầu tư đầu tiên của mình vào châu Phi với việc sẽ rót 90 triệu USD vào 4 dự án ở châu Phi. Các công ty quốc doanh của Trung Quốc hiện đang có mặt tại 40 quốc gia châu Phi để mua bán hàng hoá. Không chỉ dừng ở lĩnh vực kinh tế, các quan hệ của Trung Quốc với châu Phi trong các lĩnh vực khác cũng được quan tâm và mở rộng. Chẳng hạn, trong năm 2007 Nigieria đã thuê Trung Quốc phóng lên không gian một vệ tinh

thông tin tại tỉnh Tứ Xuyên. Trung Quốc cũng đã thiết lập hợp tác quân sự với một số nước châu Phi. Hiện tại, Trung Quốc đang chuẩn bị và huấn luyện quân sự cho các nước như Xu Đãng, Dimbabuê, Mali, Namibia, Ăngôla, Bốtsoana, Êritôria, Cômo, CH Côngô. Trung Quốc còn tham gia chương trình gìn giữ hoà bình do Liên hiệp quốc bảo trợ và hiện đang có mặt tại Cộng hoà dân chủ Côngô.

Nhật Bản: Năm 2008 nước này đã tổ chức Hội nghị Quốc tế về Phát triển châu Phi (TICAD) lần thứ 4 tại Yokohama từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 5 với sự tham gia của 52/54 nước châu Phi. Hội nghị này được đánh giá là “cuộc hội ngộ” rất long trọng với châu Phi, bởi đây là lần thứ tư TICAD đã được tổ chức tính từ lần đầu tiên diễn ra vào năm 1993. Có đến 40 nguyên thủ quốc gia hoặc người đứng đầu chính phủ của các nước châu Phi đã có mặt tại hội nghị và điều này đã chứng tỏ sức hút và tầm quan trọng của TICAD đối với các quốc gia châu Phi như thế nào.

Sức hút của châu Phi đối với Nhật Bản cũng giống như đối với các nước Trung Quốc và Ấn Độ, đó là “kho phiêu, giếng dầu và khoáng sản”. Quả thực, về mặt chính trị, số lượng đồng đảo quốc gia của châu lục Đen (54 quốc gia) đã làm nên một lượng ghế lớn trong Liên hiệp quốc, chiếm đến gần 1/3 tổng số thành viên của tổ chức quốc tế quan trọng này. Chính vì vậy, sự ví von với hình ảnh một kho phiêu cũng không có gì là quá. Nhất là khi các nước châu Phi lại đoàn kết với nhau, phối hợp lập trường trong các vấn đề quốc tế lớn, cất lên tiếng nói chung trên vũ đài quốc tế thì sức hút của châu Phi đối với cả 3 nước châu Á trên càng mạnh. Châu Phi cũng đang là “giếng dầu” có tên tuổi trên bản đồ dầu mỏ thế giới với trữ lượng khoảng 101,8 tỷ thùng, chiếm hơn 8% tài nguyên dầu mỏ đã thăm dò được và với sản lượng khai thác được dự tính sẽ tăng từ 11 triệu thùng lên 16 triệu thùng/ngày. Cùng với

dầu mỏ, châu Phi còn sở hữu rất nhiều loại khoáng sản, trong đó có cả các loại khoáng sản quý hiếm liên quan đến khoa học công nghệ cao cùng nhiều loại nông lâm sản khác nhau. Do diện tích rộng lớn (chiếm khoảng 20% diện tích thế giới) và tổng dân số lên đến gần 900 triệu người, châu Phi còn là một thị trường đầy tiềm năng và to lớn khiến không nước nào có thể bỏ qua.

Với những lý do đầy thuyết phục như vậy, ngành ngoại giao Nhật Bản đã có rất nhiều nỗ lực lớn để tổ chức thành công TICAD lần thứ 4. TICAD cũng cho thấy quyết tâm của Nhật Bản trong việc xây dựng hình ảnh và khẳng định ảnh hưởng của mình tại khu vực châu Phi. Công cụ hữu hiệu mà Nhật Bản đã và đang sử dụng để thâm nhập vào châu Phi chính là ODA. Nhật Bản đã đưa ra kế hoạch viện trợ phát triển công nghiệp cho các nước châu Phi với giá trị khoảng 10 tỷ Yên nhằm vào mục tiêu giúp các nước này xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội như đường sá, cảng (đặc biệt là tuyến hành lang Nakara nối một số nước ở Đông Nam châu Phi như Môđambích, Malaui, Dămbia); hỗ trợ xây dựng các khu công nghiệp và đặc khu kinh tế, hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân, cải cách hệ thống thuế quan... Tại TICAD lần này Nhật Bản cũng thể hiện sự thay đổi của mình với việc chuyển từ chú trọng cấp ODA cho châu Á sang chú trọng cấp ODA cho châu Phi với việc tăng gấp đôi ODA cho các nước châu Phi lên 200 tỷ Yên trong 5 năm tới. TICAD như vậy đã trở thành bàn đạp để Nhật Bản tăng viện trợ ODA cho châu Phi.

Do Trung Quốc đã cung cấp cho châu Phi những khoản viện trợ lớn, đặc biệt là ở các nước nhiều dầu mỏ như Xu Đãng, Ăngôla, Nigiêria, Dimbabuê và Nhật Bản cảm thấy không thể đánh bại được Trung Quốc trong vấn đề viện trợ nên Nhật Bản tìm kiếm để có một sự khác biệt so với

Trung Quốc. Đó là việc Nhật Bản chú trọng vào các hoạt động trợ giúp trên cơ sở cộng đồng nhằm vào những nhu cầu cơ bản như giáo dục, vệ sinh, hỗ trợ nông nghiệp và cũng khuyến khích các nhà tư bản Nhật Bản đầu tư vào châu Phi. Ngoài ra, Nhật Bản còn cung cấp một khoản viện trợ khẩn cấp cho mục đích xây dựng cơ sở huấn luyện binh sỹ tham gia các hoạt động gìn giữ hoà bình (PKO) của Liên hiệp quốc tại châu Phi. Do sự giàng buộc của hiến pháp, Nhật Bản không thể tham gia trực tiếp vào PKO. Vì vậy, với sự đóng góp gián tiếp theo kiểu này, Nhật Bản rất hy vọng sẽ cải thiện được hình ảnh của mình tại châu Phi, cạnh tranh với hình ảnh đang rất nổi bật của Trung Quốc tại đây.

Ấn Độ: cũng là một hiện tượng đáng chú ý tại châu Phi trong năm 2008 với việc nước này đã tổ chức Hội nghị thượng đỉnh Ấn Độ - Châu Phi tại Niu Đêli trong 2 ngày 8 và 9 tháng 4 năm 2008. Tham dự hội nghị có 14 nước châu Phi. Sự kiện này được giới phân tích đánh giá là “sự tái khởi động của một mối quan hệ không mới nhưng đầy hứa hẹn trong cuộc chiến giành nguồn lợi tại châu Phi của các nước lớn”¹². Nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế trong nước, Ấn Độ cũng ra sức tìm kiếm cách thâm nhập vào châu Phi, và như vậy đương nhiên dẫn tới sự cạnh tranh với các đối tác khác tại châu Phi, trong đó có các đối tác châu Á mạnh là Nhật Bản và đặc biệt là Trung Quốc. Hiện tại, kim ngạch thương mại Ấn - Phi đạt mức 30 tỷ USD, thấp hơn so với mức hơn 50 tỷ USD của Trung Quốc với châu Phi. Tuy nhiên, Ấn Độ đang tìm cách đi riêng của mình dựa vào thế mạnh về công nghệ thông tin. Chẳng hạn, Công ty dịch vụ điện thoại hàng đầu của Ấn Độ là Bharti Airtel đang cố gắng tìm cách sở hữu một số cổ phần của Tập đoàn viễn thông đa quốc gia MNT tại Nam Phi có trị giá tài sản khoảng 40 tỷ USD. Nhà xuất khẩu phần mềm lớn của Ấn Độ là Satyam Computer Service đã thông báo kế hoạch

xây dựng cơ sở phát triển phần mềm tại Ai Cập trong tháng 3 năm 2008 vừa qua. Tập đoàn Tata của Ấn Độ cũng có nhiều chi nhánh hoạt động tại Nam Phi trong các lĩnh vực khác nhau như tư vấn đầu tư nước ngoài, dầu khí, thép, ô tô... Ấn Độ cam kết sẽ xây dựng các học viện cao đẳng khu vực và toàn châu lục, đặc biệt trong các lĩnh vực như khoa học và công nghệ thông tin để giúp đào tạo tại chỗ nguồn nhân lực có trình độ cho châu Phi.

Tại hội nghị thượng đỉnh Ấn - Phi, phía Ấn Độ đã tuyên bố sẽ miễn thuế đối với hàng hoá của châu Phi xuất sang thị trường Ấn Độ, đồng thời cũng hứa sẽ tăng viện trợ phát triển cho các nước châu Phi. Danh mục ưu đãi gồm những sản phẩm: bông, ca cao, đào lộn hột, cá phi lê, quần áo may sẵn, nhôm, đồng và kim cương thô. Trong giai đoạn 2003 - 2008 Ấn Độ đã hỗ trợ 2,15 tỷ USD tín dụng cho các dự án tại châu Phi thông qua Ngân hàng Xuất-Nhập khẩu Ấn Độ và Ấn Độ dự tính trong 5 năm tiếp theo sẽ tăng con số này lên gấp đôi. Ấn Độ luôn khẳng định sẽ tập trung những ưu tiên hàng đầu cho phát triển công nghệ thông tin, viễn thông và phát triển điện lực trong các chương trình dành cho châu Phi.

Tất nhiên, mục tiêu của Ấn Độ vào châu Phi cũng không khác so với các nước khác. Nguồn dầu mỏ, các nguồn tài nguyên thiên nhiên nói chung và thị trường châu Phi đầy tiềm năng cũng là những thứ mà Ấn Độ mong muốn. Đến nay một số công ty khai thác dầu chủ chốt của Ấn Độ đã có mặt tại châu Phi, như: Công ty Dầu mỏ và khí đốt Videsh Limited (OVL) ở Xu Đãng, Bờ biển Ngà, Libi, Ai Cập; Công ty tư nhân Reliance cũng đầu tư vào các mỏ dầu ở Xu Đãng, đồng thời đang thương lượng với Sát, Nigiê và Ăngôla. Ấn Độ đã hoàn tất dự án xây dựng dự án đường ống dẫn dầu nối Khắc-tum với cảng Xu Đãng trên biển Đỏ trị giá 200 triệu USD.

Ấn Độ trong năm 2008 vừa qua đã thực sự bước vào cuộc chạy đua với Trung Quốc để giành các cơ hội buôn bán và mở rộng quan hệ với các nước châu Phi nhiều dầu mỏ. Để tạo ra một động lực mới cho quan hệ với châu Phi, Ấn Độ đã tuyên bố tăng 60% khoản viện trợ cho châu Phi trong tài khoá 2008 -2009. Dự thảo ngân sách tài khoá này đã được trình lên Quốc hội Ấn Độ với con số cụ thể là 800 triệu USD thay cho mức 500 triệu trước đó. Hiện nay châu Phi đứng ở vị trí thứ 2 (sau Mỹ Latinh) nhận viện trợ nhiều nhất của Ấn Độ.

Kết luận

Năm 2008 châu Phi vẫn là châu lục xảy ra nhiều xung đột, nội chiến; đảo chính quân sự và bạo lực gia tăng. Các cuộc khủng hoảng chính trị ở một số nước châu Phi cho thấy tiến trình dân chủ hoá tại châu Phi gặp nhiều thách thức đến mức nào. Các cuộc bầu cử đa đảng được coi là biểu hiện của một nền chính trị dân chủ theo kiểu phương Tây, song lại là lý do dẫn đến khủng hoảng chính trị, chẳng hạn như ở Kênia hay Dimbabuê. Tội trạng tham nhũng đã khiến cho một nước đi đầu trong việc thực hiện dân chủ hoá như Cộng hoà Nam Phi cũng rơi vào vòng thụt lùi dân chủ; đất nước này đã phải thay tổng thống trước nhiệm kỳ; các vụ bạo lực không ngừng gia tăng; an ninh xã hội bị vi phạm. Căn bệnh đảo chính quân sự vẫn chưa thể đẩy lùi tại châu Phi, nhất là tại khu vực miền Trung và Tây châu Phi vốn vẫn bị coi là điểm đen của tình trạng đảo chính quân sự. Sự bất ổn định chính trị như vậy khó có thể mang lại cho các nước châu Phi này cơ hội tăng trưởng kinh tế và xoá đói giảm nghèo. Trên thực tế, sự phát triển kinh tế và xã hội ở nhiều nước châu Phi luôn gặp phải chướng ngại vật và lực cản lớn là tình trạng bất ổn định về chính trị.

Mặc dù tình hình chính trị ở một số nước và khu vực phức tạp và thiếu an ninh như vậy, song năm 2008 châu Phi

vẫn là điểm thu hút nhiều cường quốc đến đây. Bên cạnh những đối tác lớn kỳ cựu như Anh, Pháp, một số nước châu Âu khác và Mỹ thì các đối tác châu Á mạnh như Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ đang tăng tốc thâm nhập vào châu Phi. Sự tham gia của các đối tác nước ngoài vào châu Phi đã góp phần tạo ra những cơ hội giúp châu Phi có thêm công ăn việc làm, tăng trưởng kinh tế, giải quyết xung đột. Tuy nhiên, sự có mặt của họ cũng tiềm ẩn nguy cơ mang đến những ảnh hưởng bất lợi, nhất là khi có xung đột lợi ích giữa họ với nhau và giữa họ với các nước châu Phi.

Để thế kỷ XXI thực sự là thế kỷ hy vọng và cơ hội của châu Phi thì trước tiên người dân châu Phi, đặc biệt là giới lãnh đạo châu Phi phải phấn đấu xây dựng hoà bình, phải nỗ lực hoà giải dân tộc, phát huy tinh thần đoàn kết và tự chủ để đưa châu Phi trở nên ổn định hơn, dân chủ hơn, làm nền tảng cho quá trình phát triển trong tương lai.

Chú thích:

¹ AP/14/02/2008

² Theo phát ngôn viên của LHQ tại New York Michele Montas xác nhận.

³ Theo báo cáo của Bộ trưởng An ninh Nam Phi, ông Charles Nqakula.

⁴ Trích dẫn lời của một cư dân sống ở thủ đô Nouakchott do Euro News đưa tin

⁵ Báo ND ngày 23/12/2008

⁶ Phát biểu của ông Tsvangirai với BBC.

⁷ Phát biểu của ông Mugabe trong cuộc điều hành ở Harare hôm 26/6

⁸ Cảnh báo của ông Tsvangirai tại Hội nghị cấp cao SADC tại Johannesburg, Nam Phi.

⁹ TTXVN ngày 26/09/2008

¹⁰ Tin kinh tế 5/2/2008

¹¹ Tin Kinh tế 9/1/2008

¹² Tin Kinh tế 12/5/2008